

UBND HUYỆN VĂN QUAN
TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /TB-TTĐVNN

Văn Quan, ngày 19 tháng 9 năm 2023

V/v thông báo kết quả xét nghiệm Vi
Rút bệnh Đại Chó, mèo tại xã Hòa Bình

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình

Ngày 11/9/2023 sau khi nhận được tin báo từ cơ sở về tình hình chó, có biểu hiện triệu chứng của bệnh Đại tại thôn Nà Thượng, xã Hòa Bình, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp đã phối hợp với Thú y viên cơ sở xuống kiểm tra, xác minh và lấy mẫu bệnh phẩm (*mẫu đầu chó*) gửi đi xét nghiệm.

Theo kết quả xét nghiệm (**D233342**) số 5338/TYV2-CĐ, ngày 14/9/2023 của Chi cục Thú y Vùng II phiếu trả lời kết quả xét nghiệm dương tính với virút gây bệnh Đại tại hộ bà Hoàng Thị Tuyên, thôn Nà Thượng, xã Hòa Bình, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Vậy Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thông báo kết quả xét nghiệm bệnh Đại cho UBND xã Hòa Bình. UBND xã Hòa Bình thông báo cho chủ hộ gia đình biết để thực hiện các biện pháp phòng bệnh và xử lý tiêu hủy theo quy định.

(Ban hành kèm theo hướng dẫn các biện pháp phòng, chống và xử lý, tiêu hủy bệnh Đại chó, mèo)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND huyện;
- Phòng NN và PTNT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: HCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Tăng

HƯỚNG DẪN

Phòng, chống bệnh Đại ở chó, mèo

I. Giới thiệu về bệnh Đại

1.1. Khái niệm bệnh

a) Bệnh Đại (Rabies) là bệnh lây truyền giữa động vật và người. Đây là bệnh truyền nhiễm cấp tính ở động vật máu nóng gây ra do vi rút *Lyssa* và *Vesiculo* thuộc họ *Rhabdoviridae*. Động vật sau khi nhiễm vi rút dại có thời gian ủ bệnh khác nhau tùy thuộc loài, độc lực của vi rút và vị trí vết cắn. Vi rút xâm nhập vào cơ thể được nhân lên và hướng tới hệ thần kinh, phá hủy mô thần kinh, gây nên những kích động điên dại và kết thúc bằng cái chết. Thời gian ủ bệnh ở động vật có thể kéo dài từ vài ngày đến vài tháng, có thể lâu hơn, nhưng trước 10 ngày phát bệnh, vi rút có thể gây nhiễm cho người và động vật khác. Vi rút dại có nhiều trong nước bọt của chó, mèo và động vật mắc bệnh, kể cả khi con vật chưa có dấu hiệu lâm sàng.

b) Sức đề kháng của vi rút dại: Vi rút có sức đề kháng yếu, dễ bị bất hoạt ở nhiệt độ 56°C trong vòng 30 phút, ở 60°C trong 5-10 phút và ở 70°C trong 2 phút. Vi rút bị mất độc lực dưới ánh nắng mặt trời và các chất sát trùng thông thường ở nồng độ 2-5%. Trong điều kiện lạnh 4°C, vi rút sống được từ vài tuần đến 12 tháng, ở nhiệt độ dưới 0°C vi rút sống được từ 3 đến 4 năm. Vi rút dại được bảo tồn chủ yếu trong cơ thể vật chủ.

1.2. Nguồn bệnh và đường truyền lây

a) Loài mắc: Động vật máu nóng, chủ yếu là chó, mèo.

b) Nguồn bệnh: Nguồn mang mầm bệnh chủ yếu là chó (trên 90%), mèo nuôi và động vật hoang dã như chó sói, chó rừng, ngoài ra còn ở mèo, chồn, cây, cáo và một số loài động vật có vú khác như gấu trúc, các loài dơi hút máu, dơi ăn sâu bọ.

c) Đường lây truyền: Vi rút xâm nhập qua các vết cắn, vết liếm, vết cào, da, niêm mạc bị tổn thương, vết thương hở.

1.3. Triệu chứng lâm sàng

a) Thời kỳ ủ bệnh: Thời kỳ ủ bệnh dại có thể thay đổi từ vài ngày đến vài tháng tùy thuộc vào vị trí của vết cắn. Đa số bệnh phát ra trong vòng từ 21 đến 30 ngày sau khi con vật nhiễm vi rút.

b) Các biểu hiện lâm sàng: thường được chia làm 02 thể là thể dại điên cuồng và thể dại câm (bại liệt). Trong thực tế, nhiều con chó mắc bệnh dại biểu hiện cả 2 thể này một cách xen kẽ nhau, thời gian đầu có biểu hiện điên cuồng, bị kích động rồi sau đó chuyển sang dạng bị ức chế và bại liệt.

- Thể dại điên cuồng: được chia làm 3 thời kỳ

+ Thời kỳ tiền lâm sàng: Chó bị dại có dấu hiệu khác thường như trốn vào góc tối, kín đáo, đến gần chủ miễn cưỡng hoặc trái lại, tỏ ra vồn vã thái quá, thỉnh thoảng sủa vu vơ, tru lên từng hồi; hoặc bồn chồn, nhảy lên đóp không khí.

+ Thời kỳ điên cuồng: các phản xạ vận động bị kích thích mạnh, cắn sủa người lạ dữ dội, quá vô vậ khi chủ gọi, chỉ cần có tiếng động nhẹ cũng nhảy lên sủa từng hồi dài. Vết thương nơi bị cắn ngứa, chó liếm hoặc tự cắn, cào đến rụng lông, chảy máu. Chó bỏ ăn, nuốt khó, sốt, dẫn đờng tử, con vật có biểu hiện khát nước, muốn uống nhưng không nuốt được; chó bắt đầu chảy nước dãi, sùi bọt mép, tỏ vẻ bồn chồn, cảnh giác, sợ sệt, cắn vu vơ, hay giật mình, đi lại không có chủ định, trở nên dữ tợn, điên cuồng (2 - 3 ngày sau khi phát bệnh). Con vật bỏ nhà ra đi và thường không trở về; trên đường đi, gặp vật gì lạ nó cũng cắn gặm, ăn bừa bãi, tấn công chó khác, kể cả người.

+ Thời kỳ bại liệt: chó bị liệt, không nuốt được thức ăn, nước uống, liệt hàm dưới và lưỡi nên trề hàm, thè lưỡi ra ngoài, nước dãi chảy ra, chân sau liệt ngày càng rõ; chó chết trong khoảng từ 3 - 7 ngày sau khi có triệu chứng đầu tiên, do liệt cơ hô hấp và do kiệt sức vì không ăn uống được.

Thể đại điên cuồng chỉ chiếm khoảng 1/4 các trường hợp chó dại, số còn lại là thể đại câm.

- Thể đại câm: là dạng bệnh không có các biểu hiện lên cơn đại điên cuồng như thường thấy; chó chỉ có biểu hiện buồn rầu. Con vật có thể bị bại ở một phần cơ thể, nửa người hoặc 2 chân sau, nhưng thường là liệt cơ hàm, hàm trề xuống, lưỡi thè ra; nước dãi chảy lòng thòng, con vật không cắn, sủa được, chỉ gặm gừ trong họng. Quá trình này tiến triển từ 2 - 3 ngày.

Nhìn chung, thể đại câm tiến triển nhanh hơn thể đại điên cuồng, thông thường chỉ từ 2 - 3 ngày vì hành tủy của con vật bệnh bị vi rút tác động làm rối loạn hệ tuần hoàn và hô hấp sớm hơn.

Mèo ít bị mắc dại hơn chó, bệnh dại ở mèo cũng tiến triển như ở chó, mèo hay núp mình vào chỗ vắng hoặc hay kêu, bồn chồn như khi động dục; khi người chạm vào thì nó cắn mạnh và hăng, tạo vết thương sâu.

1.4. Bệnh tích: Bệnh tích đại thể ở chó dại ít điển hình; chỉ thấy dạ dày trống rỗng hoặc có vật lạ. Bệnh tích vi thể ở sừng Amon của não với các tiểu thể Negri đặc trưng cho bệnh dại, có thể được phát hiện qua kính hiển vi huỳnh quang.

II. Hướng dẫn các biện pháp phòng chống bệnh Dại trên chó, mèo

1. Quy định về quản lý chó, mèo nuôi để phòng bệnh Dại

a) Các địa phương tổ chức rà soát, thống kê chính xác số hộ nuôi chó ở từng khu dân cư và số chó nuôi trong từng hộ gia đình để quản lý, đồng thời hỗ trợ cho công tác tổ chức tiêm phòng triệt để vắc xin Dại cho đàn chó nuôi;

b) Yêu cầu các hộ nuôi chó cam kết thực hiện nghiêm túc việc khai báo, đăng ký chó nuôi, chấp hành việc nuôi giữ chó trong khuôn viên gia đình, thực hiện xích, nhốt, rọ mõm cho chó nuôi theo đúng quy định để ngăn ngừa, giảm thiểu các trường hợp chó cắn người, giảm thiểu nguy cơ chó nhà bị chó Dại tấn công.

2. Công tác truyền thông

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức (tờ rơi, hội nghị tập huấn, trên hệ thống loa phát thanh...) trong cộng đồng dân cư, các cơ quan đơn vị trường học về tính chất nguy hiểm của bệnh Dại, các dấu hiệu nhận biết động

vật mắc bệnh Đại; biện pháp phòng chống bệnh đại hiệu quả và các quy định của pháp luật về phòng chống bệnh đại;

Tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của người nuôi chó với cộng đồng và "Cộng đồng chung tay phòng chống bệnh Đại"; khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia giám sát, phát hiện và thông báo cho Chính quyền địa phương cơ sở, cơ quan Thú y và Y tế về các trường hợp chó, mèo, động vật nghi mắc bệnh Đại để xử lý kịp thời; vận động, hướng dẫn người bị chó cắn, mèo cào... đến ngay cơ sở Y tế để được hướng dẫn xử lý vết thương, điều trị dự phòng kịp thời;

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân nuôi, buôn bán, giết mổ, vận chuyển kinh doanh chó, mèo trong từng thôn, xóm, xã, phường thực hiện các biện pháp quản lý và phòng bệnh trên đàn chó nuôi theo hướng dẫn của cán bộ thú y, ký cam kết thực hiện 5 không: "không nuôi chó mèo không tiêm phòng đại", "không nuôi chó, mèo chưa khai báo với chính quyền địa phương", "không nuôi chó thả rông", "không để chó cắn người", "không nuôi chó, mèo gây ô nhiễm môi trường".

3. Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin

Tổ chức, tuyên truyền vận động người dân tham gia tiêm phòng vắc xin đại cho chó, mèo bảo đảm đạt tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 80% so với tổng đàn;

Đối với đàn chó nuôi tại khu vực có bệnh đại phải được tiêm phòng đại triệt để 100% số con trong diện tiêm; thường xuyên tổ chức tiêm phòng bổ sung vắc xin Đại để duy trì tỷ lệ miễn dịch quần thể, ngăn ngừa bệnh đại phát sinh và lây lan

4. Xử lý khẩn cấp ổ dịch Đại động vật

- Cơ quan có thẩm quyền thực hiện công bố dịch theo quy định tại Điều 26 của Luật thú y.

- Tiêm phòng khẩn cấp bao vây ổ dịch

+ Tiêm phòng khẩn cấp vắc-xin đại cho toàn bộ đàn chó, mèo khỏe mạnh trong xã có ổ dịch Đại và các xã tiếp giáp với xã có dịch.

+ Huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ tiêm phòng; người trực tiếp tham gia tiêm phòng phải là nhân viên thú y hoặc người đã qua tập huấn về tiêm phòng Đại.

+ Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn, quản lý, thực hiện tiêm phòng và giám sát việc tiêm phòng.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó, mèo để bao vây ổ dịch.

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 9 của Luật thú y. Các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định tại Điều 25, Điều 27, Điều 28, Điều 29 và Điều 30 của Luật thú y.

- Người tham gia xử lý ổ dịch Đại phải sử dụng bảo hộ cá nhân phù hợp (bao gồm kính bảo vệ mắt, khẩu trang y tế, găng tay, ủng và quần áo bảo hộ) theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

5. Giám sát bệnh Đại

- Giám sát lâm sàng là biện pháp chủ yếu nhằm phát hiện sớm các ca bệnh đại ở động vật.

- Đối tượng giám sát chủ yếu là đàn chó nuôi ở vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn có chó nghi mắc bệnh Đại cần người gây từ vòng đo lên con Đại.

- Chủ vật nuôi có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, giám sát chó, mèo nuôi của gia đình, nếu phát hiện con vật vô cơ cắn, cào người hoặc tấn công động vật khác thì phải cách ly và báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao phát bệnh Đại, phối hợp với các cơ quan chức năng của ngành y tế xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện Kế hoạch giám sát bệnh đại trên địa bàn.

6. Xử lý động vật khi có ổ dịch Đại xảy ra

- Động vật mắc bệnh Đại, có dấu hiệu mắc bệnh Đại được xử lý như sau:

+ Tiêu hủy bắt buộc động vật chết, động vật mắc bệnh Đại.

+ Khuyến khích tiêu hủy chó, mèo có dấu hiệu mắc bệnh Đại; trường hợp không tiêu hủy phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh Đại thì phải tiêu hủy theo quy định;

+ Khuyến khích tiêu hủy chó, mèo chưa được tiêm phòng vắc xin Đại nhưng đã tiếp xúc với chó, mèo mắc bệnh Đại; trường hợp không tiêu hủy phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh Đại thì phải tiêu hủy theo quy định;

+ Chó, mèo vô cơ cắn, cào người phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh Đại thì phải tiêu hủy theo quy định.

- Đối với chó, mèo khỏe mạnh trong vùng có dịch bệnh Đại phải thực hiện nuôi nhốt trong thời gian có dịch.

- Việc xử lý động vật mắc bệnh phải được thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Đại hoặc được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kiểm tra, xác minh và kết luận động vật bị mắc bệnh Đại.

7. Chẩn đoán xét nghiệm bệnh

- Loại bệnh phẩm: Đầu của chó, mèo mắc bệnh, chết.

- Kỹ thuật lấy mẫu bệnh phẩm

+ Người lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm bệnh đại phải sử dụng bảo hộ cá nhân gồm găng tay dày hoặc đeo 3 lớp găng tay, kính bảo vệ mắt, khẩu trang y tế, tạp dề, ủng cao su;

+ Cố định phần đầu của xác chó, mèo, dùng dao cắt đầu ở vị trí đốt Atlas đầu tiên sau gáy.

- Bao gói và bảo quản: Bọc 3 lớp nilon và cho vào hộp bảo ôn có đá lạnh để bảo quản; dán nhãn, ghi rõ bệnh phẩm đã lấy. Chuyển ngay bệnh phẩm đến phòng thử nghiệm được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Bệnh phẩm phải được gửi kèm theo phiếu gửi Mẫu bệnh phẩm, ghi rõ bệnh sử, triệu chứng, đặc điểm dịch tễ. Nếu chưa gửi đi xét nghiệm ngay thì giữ trong ngăn mát tủ lạnh từ 2°C đến 8°C tối đa trong 48 giờ.

8. Xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh Đại

a) Nguyên tắc tiêu hủy

- Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có); hạn chế không dùng các biện pháp như đánh đập.. làm máu và các chất thải ra môi trường làm lây lan dịch bệnh.

- Địa điểm tiêu hủy: Phải theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn thú y, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực ổ dịch hạn chế di chuyển nhất có thể.

- Phương tiện, dụng cụ được sử dụng để vận chuyển phụ phẩm và sản phẩm khác đến địa điểm tiêu hủy phải có sàn kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy; người tham gia quá trình tiêu hủy lợn bệnh cần phải thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh.

b) Biện pháp tiêu hủy:

- Biện pháp chôn lấp.

- Biện pháp đốt: đốt bằng lò chuyên dụng hoặc đốt thủ công bằng cách đào hố, cho bao chứa xác động vật, sản phẩm động vật vào hố và đốt bằng củi, than, xăng, dầu...; sau đó lấp đất và nện chặt.

c) Vận chuyển động vật và sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy.

- Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót đáy và xung quanh thùng của phương tiện vận chuyển.

- Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi chất thải trên đường đi.

- Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc rời khỏi khu vực tiêu hủy.

d) Quy cách hố chôn

- Địa điểm: hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc cây lấy gỗ).

- Kích cỡ: hố chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật cần chôn.

e) Các bước chôn lấp

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỉ lệ khoảng 01kg vôi/m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nện chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất 01m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sụt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

g) Quản lý hố chôn

- Hố chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sụt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn.

...Tư liệu châu Âu phát được danh sách tên của anh, anh chấp và
hỏi gia đình thì tại lý làm nhân dân cấp 8.

Hy trường hợp như các là như, và nhận bằng được phần này này, và
quan quản lý chuyên ngành thì ở địa phương là cấp giới ant vlog này này,
đảm bảo toàn thủ lý thuật theo các họ đang hướng dẫn ở trên.